

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 19 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Sương
- Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Chí N, sinh năm 1995 tại huyện NH, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TB, xã VAĐ, huyện NH, tỉnh Cà Mau; hiện cư trú: Ấp X, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí H và bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Thị Mi N1 và 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Mi N1, sinh năm 2001 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6B, xã Long Phú, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; hiện cư trú: Ấp X, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út L và bà Huỳnh Thị N2; chồng Trần Chí N và 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị H2, sinh năm 1954 (chết ngày 06/01/2022)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị H2 là:

1/ Cụ Lê Văn B, sinh năm 1935

Nơi cư trú: ấp HT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Cụ Phạm Thị T, sinh năm 1934

Nơi cư trú: ấp HT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1950

Nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Anh Nguyễn Hoàng Phương E, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp NH, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của cụ Lê Văn B, cụ Phạm Thị T, anh Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Hoàng Phương E, chị Nguyễn Thị Kim L: Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1950; nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (có mặt)

2.2 *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty bảo hiểm BIDV Miền Tây.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng N3 – chức vụ: Phó giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Võ Văn T, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí N và Nguyễn Thị Mi N1 là vợ chồng, kết hôn ngày 09/10/2020. Sau khi kết hôn thì N sống chung với gia đình N1 tại Ấp X, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống thì N1 biết rõ N chưa có giấy phép lái xe hạng A1. N1 nhiều lần kêu N đăng ký học và thi để được cấp giấy phép lái xe

nhưng do bận làm thuê nên N vẫn chưa đăng ký học và thi để có giấy phép lái xe hạng A1.

Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2022 Mi N1 thấy cha ruột tên Nguyễn Văn Út L đang bệnh nặng và xương khớp bị đau nhứt nên Mi N1 rủ N đi đến Điện Máy Xanh tại thị trấn TB để mua máy massage loại cầm tay về cho cha vợ N sử dụng. Do N1 mệt vì nhiều đêm liên tục thức chăm con nhỏ nên N1 giao xe mô tô biển số 64E1-521.59 (do N1 đứng tên chủ xe) cho N điều khiển để chở N1 ngồi phía sau. N điều khiển xe mô tô biển số 64E1-521.59 chở N1 đi từ nhà thuộc Ấp X, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long về hướng thị trấn TB.

Đến khoảng 14 giờ 23 phút ngày 05/01/2022, Trần Chí N điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 521.59 chở phía sau là Nguyễn Thị Mi N1 chạy trên tuyến đường Tỉnh lộ 905, từ hướng Quốc lộ 1 về hướng Tỉnh lộ 904 (TB). Khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì N thấy bà Lê Thị H2 đi bộ qua đường từ lề bên phải qua lề bên trái (lề phải của hướng Quốc lộ 1 về hướng Tỉnh lộ 904) và đang đi đến gần giữa lộ nên N bấm còi cảnh báo nguy hiểm, đồng thời điều khiển xe mô tô biển số 64E1-521.59 tránh sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với bà Lê Thị H2.

Hậu quả bà Lê Thị H2 bị thương đưa đi cấp cứu, đến ngày 06/01/2022 thì bà H2 tử vong tại nhà. Trần Chí N và Nguyễn Thị Mi N1 không bị thương. Xe mô tô biển số 64E1-521.59 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINERX, màu bạc - đen - đỏ mang biển số 64E1-521.59, số máy KC34E1130907, số khung 3718LY801281 của Nguyễn Thị Mi N1;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64E1-521.59 mang tên Nguyễn Thị Mi N1.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Chí N cấp ngày 11/7/2017.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, thông thoáng, đường hai chiều không có vạch kẻ phân đường, có hệ thống tín hiệu giảm tốc độ. Chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 5,40 mét, thời tiết lúc xảy ra tai nạn giao thông là trời sáng, khô ráo. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 64E1-521.59 và bà Lê Thị H2 cách mép đường chuẩn bằng 3,70 mét (mép đường chuẩn bên phải theo hướng LP về hướng thị trấn TB) so với chiều rộng mặt đường là 5,40 mét.

Căn cứ bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 02/KLNN ngày 13/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần Chí N điều khiển phương tiện xe mô tô 64E1-521.59 không đi đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

- Bà Lê Thị H2 đi bộ qua đường không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Quy tắc chung. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Ngoài ra, Trần Chí N khi điều khiển phương tiện xe mô tô 64E1-521.59 có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên nhưng lại không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”*.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 12/KLGD-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Giáp não diện rộng thùy thái dương trái.
- Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa, toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Nứt xương thái dương trái.
- Tụ máu lan tỏa toàn bộ dưới da đầu.
- Bầm máu mắt phải và vùng thái dương má phải.
- Đồng tử hai bên co đều 2mm

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Thị H2 là do chấn thương sọ não.

Xử lý vật chứng: Xét thấy trả lại các tài liệu, vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại:

- Nguyễn Thị Mi N1 các tài sản:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINERX, màu bạc đen đỏ mang biển số 64E1-521.59, số máy KC34E1130907, số khung 3718LY801281 của Nguyễn Thị Mi N1;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64E1-521.59 mang tên Nguyễn Thị Mi N1.

- Trả lại Trần Chí N: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Chí N cấp ngày 11/7/2017.

Trách nhiệm dân sự: Về bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với xe mô tô biển số 64E1-521.59: Tại Công văn số 36/CV-GĐBT ngày 20/4/2022 của Công ty Bảo hiểm BIDV Miền Tây trả lời vào thời điểm xảy ra tai nạn lái xe Trần Chí N khi điều khiển xe mô tô biển số 64E1-521.59 có dung tích xi lanh từ 50cm³ nhưng lại không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định thuộc vào điểm loại trừ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy. Bị cáo Trần Chí N và bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự cho gia đình nạn nhân Lê Thị H2 số tiền bồi thường 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Tấn H3 không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Vào ngày 20/01/2022, ông H3 đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi của hai bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSTB ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Chí N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Chí N, Nguyễn Thị Mi N1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Chí N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Chí N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Chí N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Công ty bảo hiểm BIDV Miền Tây từ chối chi trả trách nhiệm dân sự do bị cáo Trần Chí N không có giấy phép lái xe, các bị cáo không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Trần Chí N và Nguyễn Thị Mi N1 là vợ chồng, kết hôn ngày 09/10/2020. Quá trình chung sống thì N1 biết rõ N chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2022 N1 giao xe mô tô biển số 64E1-521.59 (do N1 đứng tên chủ xe) cho N điều khiển để chở N1 ngồi phía sau đi đến Điện Máy Xanh tại thị trấn TB để mua máy massage loại cầm tay về cho cha vợ N sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 23 phút ngày 05/01/2022, Trần Chí N điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 521.59 chở phía sau là Nguyễn Thị Mi N1. Khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Trần Chí N điều khiển xe mô tô biển số 64E1-521.59 không đi đúng phần đường quy định nên va chạm với bà Lê Thị H2 đang đi bộ sang đường.

Hậu quả bà Lê Thị H2 bị thương được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 06/01/2022 thì bà H2 tử vong tại nhà. Trần Chí N và Nguyễn Thị Mi N1 không bị thương. Xe mô tô biển số 64E1-521.59 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Trần Chí N đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số 21/CT-VKSTB, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Chí N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Mặc dù nhận thức được việc giao phương tiện giao thông cho người không có giấy phép lái xe điều khiển có thể gây hậu quả nghiêm trọng về an toàn giao thông và sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 vẫn giao xe cho bị cáo Trần Chí N điều khiển, rõ ràng bị cáo coi thường pháp luật.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N có ông nội là ông Trần Quốc T1 được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo thấy cũng đủ để giáo dục bị cáo và cho thấy tính nhân đạo của pháp luật nước ta. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập mà phải sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Công ty bảo hiểm BIDV Miền

Tây từ chối chỉ trả trách nhiệm dân sự do bị cáo Trần Chí N không có giấy phép lái xe, các bị cáo không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Chí N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự N chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mi N1 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao người bị kết án Nguyễn Thị Mi N1 cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Mi N1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Chí N, Nguyễn Thị Mi N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo